

Bản án số: 346/2024/HS-PT
Ngày: 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 và ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo Trần Quốc T và Võ Khắc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/3/1961 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: 4A, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1937 và bà: Uông Thị N, sinh năm 1937; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lý Thị Xuân P, sinh năm 1965; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/10/2020; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Võ Khắc H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/10/1968 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: nguyên Phó Giám đốc kiêm Chánh thanh tra, giám sát Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ T2, sinh năm 1930 (đã chết) và bà: Võ Thị T3, sinh năm 1939; gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ bốn; vợ: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1971; con: 02 người con, lớn nhất sinh năm

1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/10/2020; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T: Luật sư Trần Kim H2 - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Khắc H: Luật sư Nguyễn Huy H3 - Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định số 290/QĐ-NHNN ngày 25/02/2014, của Thống đốc Ngân hàng N3, Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ có chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể tổ chức tín dụng và chấp thuận nội dung khác của các tổ chức tín dụng trên địa bàn theo ủy quyền của Thống đốc; Giám sát, chỉ đạo việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, kiểm soát đặc biệt và giải thể tổ chức tín dụng trên địa bàn theo ủy quyền của Thống đốc; Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Với chức năng, nhiệm vụ như trên, từ năm 2006 đến năm 2017, Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ đã cấp giấy phép thành lập 06 Quỹ tín dụng nhân dân gồm:

- Quỹ tín dụng nhân dân T6 được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 165/QĐ-ĐNA.6 và Giấy phép số 40/GP.NHNN cùng ngày 21/11/2011 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở chính: Số G, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 24/11/2011, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 4707000043 cho Q1. Ngành nghề kinh doanh gồm: nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân; vay vốn Quỹ tín dụng Trung ương, các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng cơ sở); cho vay đối với thành viên và ngoài thành viên theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ngân hàng N2 cho phép.

- Quỹ tín dụng nhân dân T6 được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 095/QĐ-DNA.7 và Giấy phép số 026/NH.GP cùng ngày 02/10/2006 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở chính: Số G, Nguyễn Hiền V, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. Ngày 28/11/2006, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 4707000006 cho Quỹ tín dụng nhân dân T7. Ngành nghề kinh doanh gồm: Được vay vốn Q2, các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng cơ sở); nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và tổ chức tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện các hoạt động khác khi Ngân hàng N2 cho phép; được cho vay đối với các thành viên theo quy định của Ngân hàng N2.

- Quỹ tín dụng nhân dân T6 được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 114/QĐ-ĐNA.6 và Giấy phép số 038/GP.NHNN cùng ngày 26/8/2011 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở chính: 361, Tổ A, Khóm E, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 16/7/2012, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 250463 cho Quỹ tín dụng nhân dân Dầu Giây. Ngành nghề kinh doanh gồm: nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân; vay vốn Quỹ tín dụng Trung ương, các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng cơ sở); cho vay đối với thành viên và ngoài thành viên theo quy định; thực hiện các hoạt động khác khi Ngân hàng N2 cho phép.

- Quỹ tín dụng nhân dân T6 được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 180/QĐ-ĐNA.1 và Giấy phép số 036/GP.NHNN cùng ngày 29/12/2009 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở chính: 700, Tổ A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 29/3/2010, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 4707000031 cho Quỹ tín dụng nhân dân Quang Tiến. Ngành nghề kinh doanh gồm: nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân; vay vốn Quỹ tín dụng Trung ương, các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng cơ sở); cho vay đối với thành viên và ngoài thành viên theo quy định; thực hiện các hoạt động khác khi Ngân hàng N2 cho phép.

- Quỹ tín dụng nhân dân T6 được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 24/QĐ/NHĐN-TDND và Giấy phép số 04/GP.NHNN cùng ngày 02/3/1994 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở chính: 43/2, Khu phố A, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. Ngày 20/4/1998, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 250462 cho Quỹ tín dụng nhân dân Thái Bình. Ngành nghề kinh doanh gồm: huy động tiền gửi ngắn hạn, dài hạn; cho vay ngắn hạn, trong đó: ngày, tuần, tháng; cho vay trung và dài hạn...; làm dịch vụ cầm đồ - kinh doanh vàng bạc, đá quý, ngoại tệ khi có giấy phép Ngân hàng N2; làm các dịch vụ ủy thác của Ngân hàng.

- Quỹ tín dụng nhân dân T6 được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 50/QĐ/NHNN-TDND và Giấy phép số 48/NH.GP cùng ngày 27/12/1996 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở chính: 871 ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đ. Ngày 13/10/1998, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 250478 cho Quỹ tín dụng nhân dân G. Ngành nghề kinh doanh gồm: huy động vốn ngắn, dài hạn; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; kinh doanh vàng bạc, đá quý; huy động cho vay ngoại tệ khi được Ngân hàng N2 cấp giấy phép.

Trần Quốc T được bổ nhiệm làm Giám đốc ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ theo Quyết định số 1612/QĐ-NHNN ngày 18/7/2008, của Thống đốc Ngân hàng N2. Võ Khắc H được bổ nhiệm chức vụ Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ theo Quyết định số 2640/QĐ-NHNN ngày 13/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng N2. Đến ngày 16/8/2013, Võ Khắc H được bổ nhiệm làm Phó giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ theo Quyết định số 1767/QĐ-

NHNN của Thống đốc Ngân hàng N2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Trần Quốc T, Võ Khắc H đã không thực hiện hết chức trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân nói trên, để cho các Quỹ tín dụng nhân dân huy động tiền gửi với lãi suất cao và chi trả lãi suất ngoài hợp đồng tín dụng trái quy định; lập khống hồ sơ tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ, lập các báo cáo kiểm soát định kỳ sai sự thật; lập hai hệ thống sổ sách kế toán để ngoài phần lớn vốn huy động tiền gửi của khách hàng, làm giả hồ sơ vay vốn, nâng khống hạn mức cho vay, chi lương khống, hợp thức hóa hồ sơ để rút tiền huy động do khách hàng gửi tiết kiệm từ Quỹ tín dụng, lấy tiền huy động của khách hàng gửi tiết kiệm tại các Ngân hàng thương mại nhưng đứng tên cá nhân với mục đích thực hiện việc rút tiền ra khỏi các Quỹ tín dụng để không bị Cơ quan chức năng phát hiện, để chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Hậu quả tổng số tiền gây thiệt hại của 06 Quỹ tín dụng nhân dân kể trên là 1.352.461.467.990 đồng (Một nghìn ba trăm năm mươi hai tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng).

1. Hành vi phạm tội của bị can Trần Quốc T với chức vụ là Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý đã buông lỏng công tác thanh tra, giám sát các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong nhiều năm (từ tháng 10/2014 đến tháng 3/2017), không thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Tân Tiến, Q, chỉ tiến hành thanh tra Quỹ tín dụng G, Thái Bình, D, T mỗi Quỹ 01 lần. Can thiệp vào kết quả Thanh tra của Đoàn thanh tra, không thực hiện thanh tra theo chỉ đạo của Ngân hàng N2, chấp thuận dự kiến bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Quỹ tín dụng nhân dân T6 khi chưa đủ điều kiện dẫn đến không phát hiện sai phạm của các Quỹ tín dụng nhân dân, để các Quỹ tín dụng nhân dân bị vỡ nợ, mất khả năng chi trả, gây thiệt hại số tiền 1.352.461.467.990 đồng (Một nghìn ba trăm năm mươi hai tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng). Cụ thể:

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Mặc dù có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và có ý kiến: *“Hồ sơ chưa đầy đủ và chưa có cơ sở để xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định đối với bà L nên chưa chấp thuận vào chức danh dự kiến thay đổi, bổ sung nhân sự của HĐQT Q3. Đề nghị trả hồ sơ để QTDND Thanh Bình bổ sung hồ sơ đầy đủ theo quy định”* nhưng Trần Quốc T4 vẫn phê duyệt vào báo cáo thẩm định hồ sơ với nội dung *“Chấp thuận nhân sự. Bổ sung hồ sơ sau”* và T ký công văn số 1576/ĐNA6 ngày 30/11/2016 chấp thuận cho bà Trần Thị Hồng L1 được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Quỹ tín dụng nhân dân T6. Mặt khác, trong dự thảo báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/7/2017 của Đoàn Thanh tra nêu rõ Q3 vi phạm nghiêm trọng về cho vay sai quy định cũng như tiền gửi tại các TCTD khác, có nguy cơ mất khả năng chi trả; tỷ lệ nợ không có khả năng thu hồi cao và kiến nghị cụ thể áp dụng hình thức kiểm soát đặc biệt đối với Q3. Tuy nhiên, sau khi xem xét báo cáo của Đoàn thanh tra, Trần Quốc T đã chỉ đạo bằng văn bản (không số) giao cho Võ Khắc H - Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng tham mưu với Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ trong việc xem xét xây dựng Dự thảo kết luận thanh tra

Quỹ tín dụng nhân dân T7 và chỉ xử phạt hành chính đối với 03 vi phạm. Qua nhiều lần chỉnh sửa bản dự thảo kết luận thanh tra, T đã gạch bỏ nhiều sai phạm của Q3 để làm căn cứ không áp dụng hình thức kiểm soát đặc biệt. Gây thiệt hại 275.841.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi một triệu đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Ngày 10/2/2014, Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ ban hành Kế hoạch thanh tra số 116/KH-ĐNA6 “*V/v thanh tra đối với chi nhánh tổ chức tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2014*”. Trong danh sách đối tượng thanh tra có Quỹ tín dụng nhân dân T6, nhưng Trần Quốc T không cho tổ chức thanh tra theo đúng kế hoạch. Gây thiệt hại 809.816.382.000 đồng (T5 trăm lẻ chín tỷ tám trăm mười sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Có hành vi huy động vốn với lãi suất cao, chỉ đạo kế toán trưởng lập hai hệ thống sổ sách kế toán với mục đích theo dõi để ngoài phần lớn vốn huy động tiền gửi của khách hàng trái quy định của Luật kế toán, lập báo cáo kiểm soát định kỳ sai sự thật, nhưng từ năm 2014 đến 2017 Ngân hàng N2-Chi nhánh Đ không tiến hành thanh tra, nên không phát hiện vi phạm, để Nguyễn Tiến L2 - Nguyên Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân T6 rút tiền ra khỏi Quỹ tín dụng nhân dân để chiếm đoạt. Gây thiệt hại 130.757.500.190 đồng (Một trăm ba mươi tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Trong thời gian dài có hành vi cho vay sai nguyên tắc, huy động vốn với lãi suất cao và chi trả lãi suất ngoài Hợp đồng tín dụng trái quy định, lập khống hồ sơ tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ, lập báo cáo định kỳ sai sự thật. Gây thiệt hại số tiền 53.094.585.800 đồng (Năm mươi ba tỷ không trăm chín mươi tư triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân Dầu Giây: Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ chỉ thanh tra một lần vào năm 2016, trong quá trình hoạt động Quỹ tín dụng Dầu Giây điều hành kém hiệu quả, đã không bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của Ngân hàng N2 mà còn thua lỗ, mất toàn bộ vốn điều lệ. Gây thiệt hại 42.188.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Trong quá trình hoạt động có hành vi lập khống hợp đồng tín dụng nhằm hợp thức hóa hồ sơ vay vốn để rút tiền của khách hàng gửi tiết kiệm, lập khống sổ tiền gửi (Không có tiền gửi thực tế) để rút tiền huy động do khách hàng gửi tiết kiệm ra khỏi quỹ tín dụng. Mặt khác, các cán bộ Quỹ tín dụng còn có hành vi rút trực tiếp tiền mặt làm mất cân đối giữa sổ sách kế toán với tồn quỹ tiền mặt. Với chức vụ là Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, từ năm 2014 đến năm 2017 Trần Quốc T đã buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát không làm hết chức trách, nhiệm vụ được giao, không thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng N2 nên không kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật của các Quỹ tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Gây thiệt hại 32.764.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi tư triệu).

Tại Kết luận kiểm tra số 1307/KL-TTGSNH3 ngày 04/5/2018 của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng N3 đã kết luận: *“Việc N4 Chi nhánh tỉnh Đ không thực hiện chỉ đạo của N4 tại công văn số 2917/NHNN-TTGS ngày 25/4/2017 về việc kiểm tra, đối chiếu hồ sơ khách hàng vay vốn QTDND, đến 31/7/2017 mới có công văn số 21/DNA6.m trong đó có nội dung kiến nghị dời thời điểm thanh tra QTDND Tân Tiến với lý do Q4 gần QTDND T là không phù hợp, trường hợp N4 Chi nhánh tỉnh Đ thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng N2 tại văn bản số 2917/NHNN-TTGSNH thì có thể đã kịp thời ngăn chặn được hành vi vi phạm pháp luật của Q1, vì nhiều vi phạm của QTDND Tân Tiến phát sinh sau ngày 25/4/2017”*.

Thực tế trên cho thấy sự thiếu cương quyết, không sâu sát trong việc kiểm tra, giám sát để nắm bắt xử lý kịp thời việc QTDND Tân Tiến không tuân thủ hoặc có tuân thủ chỉ đạo của Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ nhưng tồn tại, sai phạm vẫn chưa được chấn chỉnh, cải thiện. Kết quả hoạt động QTDND Tân Tiến đã phải đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, trách nhiệm này trước hết thuộc về Giám đốc, Ban Giám đốc, Thanh tra giám sát Ngân hàng nhà nước tỉnh N2.

Tại Kết luận giám định số 1386/STC-KLGD ngày 25/3/2020 của Sở tài chính tỉnh Đ đã kết luận: *“Việc Trần Quốc T không tổ chức thanh tra theo kế hoạch trong 4 năm liên tục từ năm 2014 đến 2017; không tổ chức thanh tra theo chỉ đạo của Ngân hàng N2 theo công văn số 2917/NHNN-TTGSNH; không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao nhằm sớm phát hiện, ngăn chặn các sai phạm tại Quỹ tín dụng nhân dân T6 dẫn đến việc Văn Văn N1 có thời gian, điều kiện để chiếm đoạt, làm thất thoát số tiền hơn 809 tỷ đồng”*.

Tại Kết luận giám định số 2911/KLGD-NHNN ngày 29/4/2022 của Ngân hàng N2 xác định sai phạm của Trần Quốc T như sau: *“Việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự làm thành viên HĐQT, thành viên BKS và Giám đốc QTDND Thanh Bình năm 2014 chưa đảm bảo về mặt hồ sơ và điều kiện: trách nhiệm này thuộc về Ông Trần Quốc T - Giám đốc N4 và các phòng tham mưu có liên quan”*.

Tại Kết luận giám định số 1128/KLGD-GDV ngày 08/3/2022 của Sở tài chính tỉnh Đ đã kết luận: *“Ngân hàng N2 phải có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời những thanh toán của các Quỹ tín dụng trên địa bàn. Tuy nhiên, Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ suốt từ năm 2010 đến 30/01/2018, trải qua một thời gian với trách nhiệm của mình buông lỏng công tác quản lý Nhà nước đối với Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của Quỹ tín dụng nhân dân T6, đã để một số đối tượng là lãnh đạo chủ chốt của Quỹ tín dụng thao túng, chi phối quyết định cho vay sai nguyên tắc, sai quy định của pháp luật, giả mạo, kê khai gian dối, lập khống Hợp đồng tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ tín dụng chỉ nhằm mục đích duy nhất, là lấy tiền của khách hàng gửi tiết kiệm sử dụng vào mục đích cá nhân. Dẫn đến Quỹ tín dụng nhân dân T6 gây thiệt hại 32.764.000.000 đồng.*

Toàn bộ trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân T6, đã để một số lãnh đạo chủ chốt thao túng, chi

phối, quyết định cho vay sai nguyên tắc, sai quy định của pháp luật, giả mạo, kê khai gian dối, lập khống Hợp đồng tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ vay. Làm thất thoát và gây thiệt hại, số tiền 32.764.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân T6 trong một thời gian dài, thuộc về Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ”.

2. Hành vi phạm tội của Võ Khắc H: Võ Khắc H là Chánh thanh tra Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ và là P1 giám Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đ kiêm Chánh thanh tra, giám sát được phân công trực tiếp phụ trách công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tất cả các Tổ chức tín dụng trên địa bàn Đồng Nai. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, H đã không thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát, không kiên quyết xử lý vi phạm theo kết quả thanh tra, giám sát dẫn đến không kịp thời phát hiện vi phạm của Quỹ tín dụng nhân dân, để các Quỹ tín dụng nhân dân huy động vốn với lãi suất cao và chi trả lãi suất ngoài hợp đồng tín dụng trái quy định; giả mạo, kê khai gian dối, lập khống hợp đồng tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ; lập các báo cáo kiểm soát định kỳ sai sự thật; làm giả hồ sơ vay vốn, nâng khống hạn mức cho vay, chi lương khống, hợp thức hóa hồ sơ rút tiền huy động do khách hàng gửi từ T6; không kiên quyết thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định, gây thiệt hại 1.345.561.467.990 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng). Cụ thể:

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Với chức năng, nhiệm vụ của H, đã không kiên quyết kiến nghị thực hiện thanh tra theo Kế hoạch thanh tra, H thừa nhận đối với các sai phạm của Quỹ tín dụng nhân dân T6 thì phải tiến hành thanh tra kịp thời để ngăn chặn vi phạm, H đã trình quyết định thành lập đoàn thanh tra nhưng Trần Quốc T không ký. Trong trường hợp này, H không báo cáo Chánh thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 4, Điều 11 Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng, gây thiệt hại 809.816.382.000 đồng (T5 trăm lẻ chín tỷ tám trăm mười sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Trưởng đoàn thanh tra đã kiến nghị áp dụng hình thức kiểm soát đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6 để kịp thời khắc phục, xử lý sai phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật các Tổ chức tín dụng. Khi được T chỉ đạo tham mưu giúp T xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6, H đã chỉnh sửa, gạch bỏ nhiều nội dung theo hướng giảm nhẹ tính chất, mức độ vi phạm cho Quỹ tín dụng nhân dân T6. Gây thiệt hại 275.841.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi một triệu đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Phòng Thanh tra đã báo cáo về tình trạng và đề nghị tiến hành kiểm soát đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6 03 năm liên tục đều bị xếp loại yếu kém, nhưng không được Võ Khắc H chấp thuận, dẫn đến trong quá trình hoạt động Quỹ tín dụng Dầu Giây điều hành kém hiệu quả, không bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của Ngân hàng N2,

dẫn đến thua lỗ, mất toàn bộ vốn điều lệ, gây thiệt hại 42.188.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân T6, Q và G: Võ Khắc H không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát dẫn đến các Quỹ tín dụng trên đã thực hiện hành vi lập khống hợp đồng tín dụng nhằm hợp thức hóa hồ sơ vay vốn để rút tiền của khách hàng gửi tiết kiệm, lập khống sổ tiền gửi (không có tiền gửi thực tế) để rút tiền huy động do khách hàng gửi tiết kiệm ra khỏi quỹ tín dụng. Mặt khác, nhân viên các Quỹ tín dụng trên còn có hành vi rút trực tiếp tiền mặt làm mất cân đối giữa sổ sách kế toán với tồn Quỹ tiền mặt tại quỹ tín dụng, gây thiệt hại với số tiền rất lớn. Trong đó, Q tín dụng nhân dân Thái B gây thiệt hại số tiền 53.094.585.800 đồng (Năm mươi ba tỷ không trăm chín mươi tư triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng); Quỹ tín dụng nhân dân T6 gây thiệt hại 130.757.500.190 đồng (Một trăm ba mươi tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi đồng) và Quỹ tín dụng nhân dân T6 gây thiệt hại 32.764.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi tư triệu đồng).

Hành vi không làm đúng chức năng, nhiệm vụ của Võ Khắc H trong việc kiểm tra, giám sát, dẫn đến các Quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng chi trả, vỡ nợ, gây thiệt hại 1.345.561.467.999 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Tại Kết luận giám định số 2911/KLGD-NHNN ngày 29/4/2022 của Ngân hàng N2 xác định sai phạm của Võ Khắc H như sau: *“Việc chấp thuận tăng vốn điều lệ theo văn bản số 1031/NHNN-ĐNA6 ngày 01/10/2013 của Ngân hàng N2 khi hồ sơ của Q1 có Nghị quyết của Đại hội thành viên không đảm bảo và Q1 chưa nhận đầy đủ vốn điều lệ của các thành viên Q1, trách nhiệm thuộc về ông Võ Khắc H - Phó Giám đốc Ngân hàng N2.*

- *Việc chấp thuận tăng vốn điều lệ theo Văn bản số 583/NHNN-ĐNA6 ngày 23/5/2014 của Ngân hàng N2 khi hồ sơ do Q5 chưa có thông tin Đại hội thành viên Q1 đã thông qua việc tăng vốn vượt kế hoạch với mức vốn điều lệ là 13.416.484.116 đồng, chưa đảm bảo quy định tại Khoản 10 Mục II Thông tư 08 (đã sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 06) và Điều 8, Điều 9 Quyết định 05 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 35) trách nhiệm thuộc về ông Võ Khắc H4 - Phó Giám đốc Ngân hàng N2 và bộ phận tham mưu.*

- *Căn cứ quy định tại điểm 3.2 Khoản 3 Mục II Công văn 324, trách nhiệm việc chấp thuận nhân sự dự kiến HĐQT, BKS, Giám đốc Q6 (2017-2022) khi hồ sơ chưa đầy đủ/không có, chưa đủ cơ sở đánh giá đáp ứng điều kiện theo quy định thuộc về Ngân hàng N2 và ông Võ Khắc H - Phó Giám đốc Ngân hàng N2 và bộ phận tham mưu.*

- *Việc Ngân hàng N2 ban hành văn bản số 321/NHNN-ĐNA6 ngày 25/3/2014 về việc xác nhận tăng vốn điều lệ của Q7 vào tháng 02/2014 là không đủ cơ sở. Trách nhiệm này thuộc về ông Võ Khắc H - Phó Giám đốc Ngân hàng N2.*

- *Hồ sơ đề nghị Ngân hàng N2 chấp thuận đối với danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên HĐQT, Trưởng B1 và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Q7 nhiệm kỳ 2016- 2019 là không đầy đủ với hướng dẫn tại Công văn số 324/NHNN-TTGSNH nhưng Ngân hàng N2 vẫn chấp thuận, trách nhiệm này thuộc về ông Võ Khắc H - Phó Giám đốc Ngân hàng N2 và phòng tham mưu”.*

Tại Kết luận giám định số 1128/KLGD-GĐV ngày 08/3/2022 của Sở tài chính tỉnh Đ đã kết luận: “Ngân hàng N2 phải có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời những thanh toán của các Quỹ tín dụng trên địa bàn. Tuy nhiên, Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ suốt từ năm 2010 đến 30/01/2018, trải qua một thời gian với trách nhiệm của mình buông lỏng công tác quản lý Nhà nước đối với Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của Quỹ tín dụng nhân dân T6, đã để một số đối tượng là lãnh đạo chủ chốt của Quỹ tín dụng thao túng, chi phối quyết định cho vay sai nguyên tắc, sai quy định của pháp luật, giả mạo, kê khai gian dối, lập khống Hợp đồng tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ tín dụng chỉ nhằm mục đích duy nhất, là lấy tiền của khách hàng gửi tiết kiệm sử dụng vào mục đích cá nhân. Dẫn đến Quỹ tín dụng nhân dân T6 gây thiệt hại 32.764.000.000 đồng.

Toàn bộ trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân T6, đã để một số lãnh đạo chủ chốt thao túng, chi phối, quyết định cho vay sai nguyên tắc, sai quy định của pháp luật, giả mạo, kê khai gian dối, lập khống Hợp đồng tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ vay. Làm thất thoát và gây thiệt hại, số tiền 32.764.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân T6 trong một thời gian dài, thuộc về Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T và Võ Khắc H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Bị cáo Trần Quốc T còn được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/10/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Khắc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2023, bị cáo Trần Quốc T kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07/12/2023, bị cáo Võ Khắc H kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Trần Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo trình bày đã nhận thức rõ những sai phạm của mình; đồng ý với tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo có nhân thân tốt; Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo có xuất trình thêm phiếu thu số tiền nộp ngân sách Nhà nước 300.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để yên tâm cải tạo.

Bị cáo Võ Khắc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo trình bày đã nhận thức rõ những sai phạm của mình; đồng ý với tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng thưởng bằng khen và nhiều năm là chiến sĩ thi đua cơ sở; bị cáo có nhân thân tốt, đã tham gia quân đội; Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo có xuất trình thêm phiếu thu số tiền nộp ngân sách Nhà nước 300.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để yên tâm cải tạo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên cần được xem xét. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo T, H đã không làm đúng nghĩa vụ, trách nhiệm được giao, làm cho các Quỹ tín dụng tại địa phương vỡ nợ, gây thiệt hại nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất nên đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả được 300 triệu đồng để xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Bị cáo H là người chịu trách nhiệm sau bị cáo T, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay mắc nhiều loại bệnh, trong quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, đã tham gia trong quân đội, nên đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm

nhẹ là gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả được 300 triệu đồng để xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H.

Luật sư Trần Kim H2 bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T thống nhất về tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử do hành vi thiếu trách nhiệm trong việc quản lý dẫn đến thiệt hại xảy ra, với vai trò là người đứng đầu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T với lỗi vô ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với thiệt hại xảy ra. Thiếu sót trong việc bổ nhiệm bà L1 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Q tín dụng T chỉ là lỗi hành chính. Xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả được 300 triệu đồng để xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù.

Bị cáo T bào chữa bổ sung là bị cáo đã thực hiện đúng các nhiệm vụ được giao, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt.

Luật sư Nguyễn Huy H3 bào chữa cho bị cáo Võ Khắc H thống nhất về tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác theo Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là có nhiều năm là chiến sĩ thi đua cơ sở, tặng bằng khen. Tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả được 300 triệu đồng để xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vai trò của bị cáo H là Phó Giám đốc chỉ chịu trách nhiệm trình bị cáo T với vai trò Giám đốc xem xét, giải quyết. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét vai trò và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo hoặc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề.

Bị cáo H không bào chữa bổ sung, thống nhất quan điểm của Luật sư.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về gia đình bởi vì bị cáo đã già và có nhiều bệnh tật.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo đã cố gắng thực hiện đúng các nhiệm vụ được giao, đã tham gia quân đội, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T và Võ Khắc H là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo Trần Quốc T và Võ Khắc H xảy ra trước ngày 01/01/2018 sau đó mới bị phát hiện điều tra, truy tố; căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là không có lợi cho các bị cáo so với tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo Điều 285 Bộ luật hình sự vào năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

- Về hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng:

[2.1.1]. Bị cáo Trần Quốc T với chức vụ là Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý đã buông lỏng công tác thanh tra, giám sát các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong nhiều năm (từ tháng 10/2014 đến tháng 3/2017), không thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Tân Tiến, Q, chỉ tiến hành thanh tra Quỹ tín dụng G, Thái Bình, D, T mỗi Quỹ 01 lần. Can thiệp vào kết quả Thanh tra của Đoàn thanh tra, không thực hiện thanh tra theo chỉ đạo của Ngân hàng N2, chấp thuận dự kiến bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Quỹ tín dụng nhân dân T6 khi chưa đủ điều kiện dẫn đến không phát hiện sai phạm của các Quỹ tín dụng nhân dân, để các Quỹ tín dụng nhân dân bị vỡ nợ, mất khả năng chi trả, gây thiệt hại số tiền 1.345.561.467.999 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng). Cụ thể:

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Mặc dù có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và có ý kiến từ bộ phận tham mưu về việc chưa chấp thuận vào chức danh dự kiến thay đổi, bổ sung nhân sự của HĐQT Q3. Đề nghị trả hồ sơ để QTDND Thanh Bình bổ sung hồ sơ đầy đủ theo quy định nhưng Trần Quốc T4 vẫn phê duyệt vào báo cáo thẩm định hồ sơ với nội dung “*Chấp thuận nhân sự. Bổ sung hồ sơ sau*” và T ký công văn số 1576/ĐNA6 ngày 30/11/2016 chấp thuận cho bà Trần Thị Hồng L1 được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Quỹ tín dụng nhân dân T6. Ngoài ra, trong dự thảo báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/7/2017 của Đoàn Thanh tra nêu rõ Q3 vi phạm nghiêm trọng về cho vay sai quy định cũng như tiền gửi tại các TCTD khác, có nguy cơ mất khả năng chi trả; tỷ lệ nợ không có khả năng thu hồi cao và kiến nghị cụ thể áp dụng hình thức kiểm soát đặc biệt đối với Q3 nhưng Trần Quốc T can thiệp chỉnh sửa bản dự thảo kết luận thanh tra, T đã gạch bỏ nhiều sai phạm của Q3 để làm căn cứ

không áp dụng hình thức kiểm soát đặc biệt. Gây thiệt hại 275.841.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi một triệu đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Ngày 10/2/2014, Ngân hàng N2- Chi nhánh Đ ban hành Kế hoạch thanh tra, trong danh sách đối tượng thanh tra có Quỹ tín dụng nhân dân T6, nhưng Trần Quốc T không cho tổ chức thanh tra theo đúng kế hoạch. Gây thiệt hại 809.816.382.000 đồng (T5 trăm lẻ chín tỷ tám trăm mười sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Có hành vi huy động vốn với lãi suất cao, chỉ đạo kế toán trưởng lập hai hệ thống sổ sách kế toán với mục đích theo dõi để ngoài phần lớn vốn huy động tiền gửi của khách hàng trái quy định của Luật kế toán, lập báo cáo kiểm soát định kỳ sai sự thật, nhưng từ năm 2014 đến 2017 bị cáo T đã không cho tiến hành thanh tra, nên không phát hiện vi phạm. Gây thiệt hại 130.757.500.190 đồng (Một trăm ba mươi tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Trong thời gian dài có hành vi cho vay sai nguyên tắc, huy động vốn với lãi suất cao và chi trả lãi suất ngoài Hợp đồng tín dụng trái quy định, lập khống hồ sơ tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ, lập báo cáo định kỳ sai sự thật. Gây thiệt hại số tiền 53.094.585.800 đồng (Năm mươi ba tỷ không trăm chín mươi tư triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân Dầu Giây: Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ chỉ thanh tra một lần vào năm 2016, trong quá trình hoạt động Quỹ tín dụng Dầu Giây điều hành kém hiệu quả, đã không bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của Ngân hàng N2 mà còn thua lỗ, mất toàn bộ vốn điều lệ. Gây thiệt hại 42.188.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Trong quá trình hoạt động có hành vi lập khống hợp đồng tín dụng nhằm hợp thức hóa hồ sơ vay vốn để rút tiền của khách hàng gửi tiết kiệm, lập khống sổ tiền gửi (Không có tiền gửi thực tế) để rút tiền huy động do khách hàng gửi tiết kiệm ra khỏi quỹ tín dụng. Mặt khác, các cán bộ Quỹ tín dụng còn có hành vi rút trực tiếp tiền mặt làm mất cân đối giữa sổ sách kế toán với tồn quỹ tiền mặt. Gây thiệt hại 32.764.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi tư triệu).

Như vậy, với chức vụ là Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ, từ năm 2014 đến năm 2017 Trần Quốc T đã buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát không làm hết chức trách, nhiệm vụ được giao, không thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên không kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật của các Quỹ tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hành vi của bị cáo T, phù hợp với Kết luận kiểm tra số 1307/KL-TTGSNH3 ngày 04/5/2018 của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng Nhà nước. Thể hiện ở sự thiếu cương quyết, không sâu sát trong việc kiểm tra, giám sát để nắm bắt xử lý kịp thời việc QTDND Tân Tiến không tuân thủ hoặc có tuân thủ chỉ đạo của Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ nhưng những tồn tại, sai phạm vẫn chưa được chấn chỉnh, cải thiện. Kết quả hoạt động QTDND Tân Tiến đã

phải đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, trách nhiệm này trước hết thuộc về Giám đốc, Ban Giám đốc, Thanh tra giám sát Ngân hàng nhà nước tỉnh N2, cụ thể ở đây là bị cáo T.

Tại Kết luận giám định số 1386/STC-KLGD ngày 25/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Đ và Kết luận giám định số 1128/KLGD-GDV ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính tỉnh Đ đã kết luận những sai phạm của bị cáo Trần Quốc T. Hành vi của bị cáo T trong trường hợp này là không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao là tổ chức thanh tra theo kế hoạch đối với các Quỹ tín dụng, không sâu sát trong việc kiểm tra, giám sát để nắm bắt xử lý kịp thời việc các Quỹ tín dụng không tuân thủ chỉ đạo của Ngân hàng N2 Chi nhánh Đ. Hành vi của bị cáo T thực hiện không đầy đủ, không kịp thời chức năng nhiệm vụ do Ngân hàng N2 quy định đã gây thiệt hại số tiền đặc biệt lớn.

Tại Kết luận giám định số 2911/KLGD-NHNN ngày 29/4/2022 của Ngân hàng N2 xác định sai phạm của Trần Quốc T. Hành vi của bị cáo T trong trường hợp này là thực hiện không đúng nghĩa vụ quyền hạn được giao là chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự làm thành viên HĐQT, thành viên BKS và Giám đốc QTDND Thanh Bình năm 2014 chưa đảm bảo về mặt hồ sơ và điều kiện, từ đó gây thiệt hại số tiền đặc biệt lớn.

[2.1.2]. Hành vi phạm tội của Võ Khắc H: Võ Khắc H là Chánh thanh tra Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ và là P1 giám Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đ kiêm Chánh thanh tra, giám sát được phân công trực tiếp phụ trách công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tất cả các Tổ chức tín dụng trên địa bàn Đồng Nai. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, H đã không thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát, không kiên quyết xử lý vi phạm theo kết quả thanh tra, giám sát dẫn đến không kịp thời phát hiện vi phạm của Quỹ tín dụng nhân dân, để các Quỹ tín dụng nhân dân huy động vốn với lãi suất cao và chi trả lãi suất ngoài hợp đồng tín dụng trái quy định; giả mạo, kê khai gian dối, lập khống hợp đồng tín dụng để hợp thức hóa hồ sơ; lập các báo cáo kiểm soát định kỳ sai sự thật; làm giả hồ sơ vay vốn, nâng khống hạn mức cho vay, chi lương khống, hợp thức hóa hồ sơ rút tiền huy động do khách hàng gửi từ T6; không kiên quyết thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định, gây thiệt hại 1.345.561.467.990 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng). Cụ thể:

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Với chức năng, nhiệm vụ của H, đã không kiên quyết kiến nghị thực hiện thanh tra theo Kế hoạch thanh tra, H thừa nhận đối với các sai phạm của Quỹ tín dụng nhân dân T6 thì phải tiến hành thanh tra kịp thời để ngăn chặn vi phạm, H đã trình quyết định thành lập đoàn thanh tra nhưng Trần Quốc T không ký. Trong trường hợp này, H không báo cáo Chánh thanh tra giám sát Ngân hàng N2 theo quy định tại khoản 4, Điều 11 Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng, gây thiệt hại 809.816.382.000 đồng (T5 trăm lẻ chín tỷ tám trăm mười sáu triệu ba trăm tám mươi hai nghìn).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Trưởng đoàn thanh tra đã kiến nghị áp dụng hình thức kiểm soát đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6 để kịp thời khắc phục, xử lý sai phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật các Tổ chức tín dụng. Khi được T chỉ đạo tham mưu giúp T xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6, H đã chỉnh sửa, gạch bỏ nhiều nội dung theo hướng giảm nhẹ tính chất, mức độ vi phạm cho Quỹ tín dụng nhân dân T6. Gây thiệt hại 275.841.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi một triệu đồng).

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6: Phòng Thanh tra đã báo cáo về tình trạng và đề nghị tiến hành kiểm soát đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân T6 03 năm liên tục đều bị xếp loại yếu kém, nhưng không được Võ Khắc H chấp thuận, dẫn đến trong quá trình hoạt động Quỹ tín dụng Dầu Giây điều hành kém hiệu quả, không bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của Ngân hàng N2, dẫn đến thua lỗ, mất toàn bộ vốn điều lệ, gây thiệt hại 42.188.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân T6, Q và G: Võ Khắc H không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát dẫn đến các Quỹ tín dụng trên đã thực hiện hành vi lập khống hợp đồng tín dụng nhằm hợp thức hóa hồ sơ vay vốn để rút tiền của khách hàng gửi tiết kiệm, lập khống sổ tiền gửi (không có tiền gửi thực tế) để rút tiền huy động do khách hàng gửi tiết kiệm ra khỏi quỹ tín dụng. Mặt khác, nhân viên các Quỹ tín dụng trên còn có hành vi rút trực tiếp tiền mặt làm mất cân đối giữa sổ sách kế toán với tồn Quỹ tiền mặt tại quỹ tín dụng, gây thiệt hại với số tiền rất lớn. Trong đó, Q tín dụng nhân dân Thái B gây thiệt hại số tiền 53.094.585.800 đồng (Năm mươi ba tỷ không trăm chín mươi tư triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng); Quỹ tín dụng nhân dân T6 gây thiệt hại 130.757.500.190 đồng (Một trăm ba mươi tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi đồng) và Quỹ tín dụng nhân dân T6 gây thiệt hại 32.764.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi tư triệu đồng).

Hành vi không làm đúng chức năng, nhiệm vụ của Võ Khắc H trong việc kiểm tra, giám sát, dẫn đến các Quỹ tín dụng nhân dân mất khả năng chi trả, vỡ nợ, gây thiệt hại 1.345.561.467.990 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng) phù hợp với Kết luận giám định số 2911/KLGD-NHNN ngày 29/4/2022 của Ngân hàng N2 xác định sai phạm của Võ Khắc H và Kết luận giám định số 1128/KLGD-GĐV ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính tỉnh Đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự 1999, là có căn cứ.

[2.2]. Về hình phạt:

Đối với bị cáo T thành khẩn khai báo, có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã tự nguyện nộp thêm vào Ngân sách Nhà nước để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra với số tiền 300 triệu đồng để xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, mặc dù bị cáo T xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả số tiền 300 triệu đồng nhưng mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền đặc biệt lớn là 1.345.561.467.999 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi lăm tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Đối với Bị cáo H là người chịu trách nhiệm sau bị cáo T, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay mắc nhiều loại bệnh, trong quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, đã tham gia trong quân đội, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã tự nguyện nộp thêm vào Ngân sách Nhà nước để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra với số tiền 300 triệu đồng để xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét vận dụng hết các tình tiết giảm nhẹ, xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2.3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Quốc T là không phù hợp nên không được chấp nhận; đối với bị cáo Võ Khắc H là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.4]. Quan điểm của các Luật sư bào chữa xin giảm hình phạt cho các bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[2.5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.6]. Về án phí phúc thẩm hình sự:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Quốc T, Võ Khắc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc T, Võ Khắc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T và Võ Khắc H phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Bị cáo Trần Quốc T còn được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/10/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Khắc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/10/2020.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Quốc T, Võ Khắc H, mỗi bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Bửu Long;
- UBND phường Tam Hiệp;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt